



Bảng minh họa Quyền lợi Bảo hiểm

An Gia Như Ý

Tâm an hiện tại - điểm tựa tương lai

Giải pháp toàn diện bảo vệ bạn trước mọi rủi ro trong cuộc sống, an tâm vững chắc thịnh vượng theo thời gian.



Chuẩn bị nền tảng tài chính vững vàng

- Bảo vệ tài chính tối ưu trước các rủi ro trong cuộc sống
- An tâm sống khỏe với quyền lợi chăm sóc sức khỏe hàng năm



Tạo đà cho tương lai thịnh vượng

- Tích lũy an toàn và hiệu quả với lãi suất cam kết xuyên suốt thời hạn hợp đồng
- Nhận các khoản thưởng định kỳ và các khoản thưởng đặc biệt hấp dẫn



Chuẩn bị nền tảng tài chính vững vàng

- Linh hoạt gia tăng mệnh giá bảo vệ vào những cột mốc quan trọng
- Miễn phí rút tiền trong suốt thời hạn hợp đồng
- Miễn toàn bộ phí quản lý hợp đồng và phí bảo hiểm rủi ro năm đầu tiên.

Manulife Việt Nam – một trong những công ty bảo hiểm nhân thọ hàng đầu và có vốn điều lệ lớn nhất Việt Nam, tính đến hết năm 2017.

Ghi chú: Sản phẩm đã được Bộ Tài Chính phê duyệt theo công văn số 6865 ngày 14/06/2019 với tên gọi kỹ thuật là Sản Phẩm Bảo Hiểm Liên Kết Chung Đóng Phí Linh Hoạt (Phiên Bản 2) Gia Tăng Bảo Vệ



THÔNG TIN KHÁCH HÀNG

	Họ và tên	Giới tính	Ngày sinh	Tuổi	Loại nghề nghiệp
Bên Mua Bảo Hiểm (BMBH)	INS	Nam	01/01/1990	31	
Người Được Bảo Hiểm (NĐBH)	INS	Nam	01/01/1990	31	

THÔNG TIN HỢP ĐỒNG BẢO HIỂM

Sản phẩm	Người Được Bảo Hiểm	Tuổi	Thời hạn đóng phí dự kiến (năm)	Thời hạn bảo hiểm dự kiến (năm)	Số Tiền Bảo Hiểm (đồng)	Định kỳ đóng phí
Sản Phẩm Bảo Hiểm Chính						
An Gia Như Ý - Kế hoạch bảo hiểm cơ bản	INS	31	6	15	1.500.000.000	Hàng Năm

Ho và tên đại lý :

Mã số đại lý :



Trang 1 / 10

Bảng minh họa chỉ có giá trị sử dụng khi đầy đủ số trang.

Minh họa số :

Số bảo hiểm dự kiến :

Ngày in : 14/01/2021 21:39:21

KẾ HOẠCH ĐÓNG PHÍ

	Định kỳ đóng phí (đồng)			
	Năm	Nửa Năm	Quý	Tháng
Phí Bảo Hiểm Cơ Bản (a)	39.450.000	20.909.000	11.046.000	3.945.000
Phí Bảo Hiểm Đóng Thêm (d)	26.300.000	13.939.000	7.364.000	2.630.000
Tổng Phí Bảo Hiểm Dự Kiến Theo Kỳ (e) = (c) + (d)	65.750.000	34.848.000	18.410.000	6.575.000
Thời hạn đóng phí dự kiến: 6 năm				



TÓM TẮT QUYỀN LỢI BẢO HIỂM

A - QUYỀN LỢI BẢO HIỂM CỦA SẢN PHẨM CHÍNH

1. Quyền Lợi Trợ Cấp Y Tế	a. Quyền lợi trợ cấp Nằm Viện: 3.000.000 đồng/ngày b. Quyền lợi trợ cấp Nằm Viện đặc biệt: 6.000.000 đồng/ngày c. Quyền lợi trợ cấp thu nhập: Manulife chi trả thêm 600.000 đồng/ngày Quyền lợi trợ cấp Nằm Viện cho mỗi Ngày Nằm Viện kể từ Ngày Nằm Viện thứ 6. d. Quyền lợi hỗ trợ chăm sóc sức khỏe: 3.000.000 đồng cộng thêm vào Tài Khoản Đóng Thêm tại mỗi Ngày kỷ niệm hợp đồng nếu không có bất kỳ quyền lợi trợ cấp y tế nào được chi trả trong năm hợp đồng liền trước đó.								
2. Quyền Lợi Tử Vong (**)	a. Quyền lợi Tử Vong: Kế Hoạch Bảo Hiểm Cơ Bản: Số lớn hơn (giá trị Tài Khoản Cơ Bản, Số Tiền Bảo Hiểm) + giá trị Tài Khoản Đóng Thêm b. Quyền lợi Tử vong do Tai Nạn: Trước khi NĐBH đạt 70 Tuổi, Manulife sẽ chi trả thêm như sau: ▪ 4.500.000.000 đồng khi NĐBH tử vong do Tai Nạn máy bay ▪ 3.000.000.000 đồng khi NĐBH tử vong do Tai Nạn giao thông hoặc Tai Nạn Thang Máy hoặc Hỏa hoạn ▪ 1.500.000.000 đồng khi NĐBH tử vong do các Tai Nạn khác								
3. Quyền lợi chu toàn hậu sự	Manulife sẽ chi trả trước 30.000.000 đồng khi nhận được yêu cầu giải quyết quyền lợi Tử vong								
4. Quyền lợi duy trì Hợp Đồng (nếu thỏa điều kiện quy định tại điều khoản sản phẩm) (**)	a. QL duy trì Hợp Đồng định kỳ: 3,0% giá trị Tài Khoản Cơ Bản trung bình của 3 năm gần nhất. Quyền lợi được tính vào mỗi cuối 3 Năm Hợp Đồng kể từ Năm Hợp Đồng thứ 3, và cộng vào giá trị Tài Khoản Cơ Bản b. QL duy trì Hợp Đồng đặc biệt: Manulife chi trả quyền lợi duy trì Hợp Đồng đặc biệt vào Tài Khoản Cơ Bản tại Ngày Kỷ Niệm Hợp Đồng năm thứ 10 <table border="1"> <thead> <tr> <th>Số Tiền Bảo Hiểm</th><th>Quyền lợi (% Phí Bảo Hiểm Cơ Bản tại thời điểm phát hành Hợp Đồng quy năm)</th></tr> </thead> <tbody> <tr> <td>Dưới 1 tỷ đồng</td><td>50%</td></tr> <tr> <td>Từ 1 tỷ đồng đến dưới 1,5 tỷ đồng</td><td>100%</td></tr> <tr> <td>Từ 1,5 tỷ đồng trở lên</td><td>150%</td></tr> </tbody> </table>	Số Tiền Bảo Hiểm	Quyền lợi (% Phí Bảo Hiểm Cơ Bản tại thời điểm phát hành Hợp Đồng quy năm)	Dưới 1 tỷ đồng	50%	Từ 1 tỷ đồng đến dưới 1,5 tỷ đồng	100%	Từ 1,5 tỷ đồng trở lên	150%
Số Tiền Bảo Hiểm	Quyền lợi (% Phí Bảo Hiểm Cơ Bản tại thời điểm phát hành Hợp Đồng quy năm)								
Dưới 1 tỷ đồng	50%								
Từ 1 tỷ đồng đến dưới 1,5 tỷ đồng	100%								
Từ 1,5 tỷ đồng trở lên	150%								



()Trong trường hợp Người Được Bảo Hiểm dưới 4 Tuổi, Quyền Lợi Bảo Hiểm sẽ được điều chỉnh theo quy định tại điều khoản hợp đồng.*

*(**)Tham khảo điều khoản hợp đồng để biết thêm chi tiết.*



BẢNG MINH HỌA QUYỀN LỢI BẢO HIỂM

Đơn vị: nghìn đồng

Năm HĐ / Tuổi	Phí Bảo Hiểm			Phí Ban Đầu và Phí QLHĐ	Giá trị minh họa dựa trên lãi suất 6,5%/năm								Tự động rút GTTK để đóng phí (*)
	Cơ Bản	Đóng Thêm	Tổng Phí BH		Phí BH Rủi Ro	QL duy trì Hợp Đồng	Giá Trị Tài Khoản			Giá Trị Hoàn Lại	QLBH Tử Vong	Tổng QL Bảo Vệ	
							Cơ Bản	Đóng Thêm	Hợp Đồng				
1/32	39.450	26.300	65.750	34.059			6.302	30.449	36.751	30.449	1.530.449	3.030.449	
2/33	39.450	26.300	65.750	24.664	10.011		12.674	62.878	75.551	62.878	1.562.878	3.062.878	
3/34	39.450	26.300	65.750	10.881	10.146	610	34.609	97.414	132.023	108.353	1.597.414	3.097.414	
4/35	39.450	26.300	65.750	1.831	10.314		66.825	134.195	201.021	183.268	1.634.195	3.134.195	
5/36	39.450	26.300	65.750	1.855	10.471		100.949	173.367	274.316	262.481	1.673.367	3.173.367	
6/37	39.450	26.300	65.750	1.879	10.665	3.111	140.175	175.636	315.811	309.893	1.675.636	3.175.636	39.450
7/38				1.377	10.928		178.543	150.602	329.145	329.145	1.650.602	3.150.602	39.450
8/39				1.401	11.239		219.058	123.941	342.999	342.999	1.623.941	3.123.941	39.450
9/40				1.425	11.538	6.568	268.440	95.547	363.988	363.988	1.595.547	3.095.547	39.450
10/41				1.449	11.857	59.175	373.285	104.758	478.043	478.043	1.604.758	3.104.758	
11/42				684	12.044		384.376	114.567	498.943	498.943	1.614.567	3.114.567	
12/43				708	12.463		395.730	125.014	520.744	520.744	1.625.014	3.125.014	
13/44				720	12.904		407.353	136.140	543.493	543.493	1.636.140	3.136.140	
14/45				720	13.328		419.293	147.989	567.282	567.282	1.647.989	3.147.989	
15/46				720	13.804		431.517	160.608	592.125	592.125	1.660.608	3.160.608	

Hợp Đồng: HĐ, Bảo hiểm: BH, Sản phẩm bảo hiểm: SPBH, Quyền lợi: QL, Giá trị tài khoản: GTTK, Sản phẩm chính: SPC, Phí Quản lý Hợp Đồng: Phí QLHĐ

(*) Tự động rút Giá Trị Tài Khoản để đóng phí: Rút giá trị tài khoản đóng thêm tự động để đóng phí bảo hiểm

Họ và tên đại lý :

Mã số đại lý :



Trang 5 / 10

Minh họa số :

Số bảo hiểm dự kiến :

Ngày in : 14/01/2021 21:39:21

Bảng minh họa chỉ có giá trị sử dụng khi đầy đủ số trang.

BẢNG MINH HỌA QUYỀN LỢI BẢO HIỂM

Đơn vị: nghìn đồng

Năm HD / Tuổi	Giá trị minh họa dựa trên lãi suất 5%/năm					Giá trị minh họa dựa trên lãi suất cam kết					Tự động rút GTTK để đóng phí
	QL duy trì Hợp Đồng	Giá Trị Tài Khoản	Giá Trị Hoàn Lại	QLBH Tử Vong	Tổng QL Bảo Vệ	QL duy trì Hợp Đồng	Giá Trị Tài Khoản	Giá Trị Hoàn Lại	QLBH Tử Vong	Tổng QL Bảo Vệ	
1/32		36.276	30.063	1.530.063	3.030.063		35.959	29.805	1.529.805	3.029.805	
2/33		73.961	61.629	1.561.629	3.061.629		72.909	60.802	1.560.802	3.060.802	
3/34	601	128.464	104.794	1.594.773	3.094.773	594	126.126	102.456	1.593.039	3.093.039	
4/35		194.420	176.668	1.629.574	3.129.574		188.268	170.515	1.625.378	3.125.378	
5/36		263.485	251.650	1.666.115	3.166.115		252.083	240.248	1.658.686	3.158.686	
6/37	3.020	299.345	293.427	1.665.034	3.165.034	2.915	277.939	272.021	1.651.699	3.151.699	39.450
7/38		306.612	306.612	1.636.835	3.136.835		274.797	274.797	1.618.283	3.118.283	39.450
8/39		313.889	313.889	1.607.227	3.107.227		271.227	271.227	1.584.199	3.084.199	39.450
9/40	6.239	327.422	327.422	1.576.138	3.076.138	5.726	272.946	272.946	1.549.433	3.049.433	39.450
10/41	59.175	433.645	433.645	1.582.945	3.082.945	59.175	367.198	367.198	1.553.422	3.053.422	
11/42		445.167	445.167	1.590.092	3.090.092		360.835	360.835	1.556.956	3.056.956	
12/43		456.776	456.776	1.597.597	3.097.597		353.864	353.864	1.560.525	3.060.525	
13/44		468.459	468.459	1.605.477	3.105.477		346.248	346.248	1.564.131	3.064.131	
14/45		480.239	480.239	1.613.751	3.113.751		337.988	337.988	1.567.772	3.067.772	
15/46		492.061	492.061	1.622.438	3.122.438		329.003	329.003	1.571.450	3.071.450	

Họ và tên đại lý :

Mã số đại lý :



Trang 6 / 10

Minh họa số :

Số bảo hiểm dự kiến :

Ngày in : 14/01/2021 21:39:21

Bảng minh họa chỉ có giá trị sử dụng khi đầy đủ số trang.

GHI CHÚ:

1. Bảng minh họa này dựa trên giả định:
 - (i) NĐBH có sức khỏe ở mức chuẩn.
 - (ii) Hợp đồng đạt đầy đủ các yêu cầu nhận Quyền lợi duy trì Hợp Đồng theo quy định tại điều khoản sản phẩm.
 - (iii) Quyền lợi hỗ trợ chăm sóc sức khỏe được cộng vào Tài Khoản Đóng Thêm hàng năm
 - (iv) Khách hàng đồng ý cho Công ty thực hiện tự động rút giá trị tài khoản để đóng phí bảo hiểm đến hết Năm Hợp Đồng thứ 10
 - (v) Khách hàng lựa chọn minh họa thời hạn Hợp Đồng dự kiến cho sản phẩm này là 15 năm
2. Lãi suất đảm bảo tối thiểu và lãi suất minh họa trên đây đã được khấu trừ % Phí Quản Lý Quỹ.
3. Mức lãi suất đầu tư thực tế có thể tăng hoặc giảm tùy thuộc vào kết quả đầu tư của Quỹ Liên Kết Chung, nhưng đảm bảo không thấp hơn mức lãi suất cam kết tối thiểu là 4,0%/năm trong 3 Năm Hợp Đồng đầu tiên, 3,0%/năm từ Năm Hợp Đồng thứ 4 đến Năm Hợp Đồng thứ 5; 2,0%/năm từ Năm Hợp Đồng thứ 6 đến Năm Hợp Đồng thứ 10 và 1,0%/năm từ Năm Hợp Đồng thứ 11 trở đi.
4. Quyền Lợi Bảo Vệ Tối Đa của sản phẩm chính như bảng minh họa phía trên bao gồm QL Từ Vong và QL Từ Vong do Tai Nạn (100% STBH).
5. Các giao dịch liên quan đến Phí Bảo Hiểm, STBH hoặc yêu cầu rút Giá Trị Tài Khoản (nếu có) phải được BMBH gửi yêu cầu theo mẫu về Manulife và chỉ có hiệu lực sau khi được Manulife chấp thuận bằng văn bản.
6. Bảng Minh Họa này chỉ được sử dụng với mục đích minh họa Phí Bảo Hiểm, Quyền Lợi và các loại Phí trong Hợp Đồng. Kết quả sẽ thay đổi dựa trên kết quả thực tế của Quỹ Liên Kết Chung. Chi tiết về Hợp Đồng bảo hiểm và các Quyền lợi bảo hiểm được quy định cụ thể trong Quy tắc và Điều khoản của Hợp Đồng bảo hiểm.



GIẢI THÍCH CÁC THUẬT NGỮ VÀ CÁC LOẠI PHÍ LIÊN QUAN

1. Phí Bảo Hiểm Cơ Bản: Là khoản phí đóng cho sản phẩm chính.
2. Phí Bảo Hiểm Đóng Thêm: Là khoản phí do Bên Mua Bảo Hiểm đóng thêm ngoài Phí Bảo Hiểm Định Kỳ cho Hợp Đồng Bảo Hiểm.
3. Phí Ban Đầu: Phí Ban Đầu là phí được khấu trừ từ Phí Bảo Hiểm Cơ Bản, Phí Bảo Hiểm Bồi Trợ và Phí Bảo Hiểm Đóng Thêm trước khi phân bổ vào tài khoản hợp đồng.

Năm Phí Bảo Hiểm	1	2	3	4+
% Phí Bảo Hiểm Cơ Bản	85%	60%	25%	2%
% Phí Bảo Hiểm Bồi Trợ	65%	50%	35%	2%
% Phí Bảo Hiểm Đóng Thêm	2%			

Phí Ban Đầu không áp dụng với sản phẩm Sống Khỏe Mỗi Ngày.

4. Phí Bảo Hiểm Rủi Ro: Là khoản phí được khấu trừ hàng tháng từ Giá Trị Tài Khoản Hợp Đồng để đảm bảo chi trả quyền lợi bảo hiểm theo quy định của sản phẩm chính và sản phẩm bồi trợ, trừ sản phẩm Sống Khỏe Mỗi Ngày. Phí Bảo Hiểm Rủi Ro được miễn phí trong Năm Hợp Đồng đầu tiên và từ năm Người Được Bảo Hiểm đạt 85 Tuổi trở đi.
5. Phí Quản Lý Hợp Đồng: Là khoản phí được khấu trừ hàng tháng để Manulife thực hiện các công việc cần thiết liên quan đến việc quản lý, duy trì Hợp Đồng và cung cấp các thông tin liên quan đến Hợp Đồng cho Bên Mua Bảo Hiểm. Phí Quản Lý Hợp Đồng sẽ thay đổi trong mỗi năm dương lịch nhưng không vượt quá mức quy định tối đa (60.000 đồng/tháng) như bảng sau:

Đơn vị: nghìn đồng

2020	2021	2022	2023	2024	2025	2026	2027	2028	2029	2030	2031	2032	2033+
35	37	39	41	43	45	47	49	51	53	55	57	59	60

Phí Quản Lý Hợp Đồng được miễn phí trong Năm Hợp Đồng đầu tiên và từ năm Người Được Bảo Hiểm đạt 85 Tuổi trở đi



6. **Phí Quản Lý Quỹ:** Là khoản phí dùng để chi trả cho các hoạt động của Quỹ Liên Kết Chung và sẽ được khấu trừ trước khi Manulife công bố lãi suất đầu tư. Mức Phí Quản Lý Quỹ hiện tại là một phẩy năm phần trăm một năm (1,5%/năm) tính trên Giá Trị Tài Khoản Hợp Đồng.
7. **Phí Hủy Bỏ Hợp Đồng Trước Hạn:** Là khoản phí phát sinh khi Bên Mua Bảo Hiểm yêu cầu chấm dứt Hợp Đồng trước thời hạn. Phí này được tính theo tỷ lệ phần trăm (%) trên Phí Bảo Hiểm Cơ Bản và trên Phí Bảo Hiểm Bỏ Trợ cho Tài Khoản Cơ Bản, và miễn phí cho Tài Khoản Đóng Thêm.

Năm Phí Bảo Hiểm	1	2	3	4	5	6	7+
% Phí Bảo Hiểm Cơ Bản quy năm của Năm Hợp Đồng đầu tiên	90%	75%	60%	45%	30%	15%	0%
% Phí Bảo Hiểm Bỏ Trợ quy năm hiện tại	90%	75%	60%	45%	30%	15%	0%

Phí Hủy Bỏ Hợp Đồng Trước Hạn không áp dụng với sản phẩm Sống Khỏe Mỗi Ngày.



THÔNG TIN DOANH NGHIỆP

Công ty TNHH Manulife (Việt Nam)
Trụ sở chính: Manulife Plaza, 75 Hoàng Văn Thái, P. Tân Phú, Q.7, TP. Hồ Chí Minh
Điện thoại: (028) 5416 6888 Fax: (028) 5416 1818
Lĩnh vực kinh doanh: Bảo hiểm nhân thọ và đầu tư tài chính
Giấy phép thành lập và hoạt động: Số 13GP/KDBH ngày 24/01/2005
Vốn điều lệ: 13.095 tỷ đồng
Website: www.manulife.com.vn

THÔNG TIN TẬP ĐOÀN

Manulife là Tập đoàn tài chính hàng đầu thế giới có trụ sở chính tại Canada, với hơn 130 năm kinh nghiệm hoạt động toàn cầu, hiện đang cung cấp các sản phẩm bảo vệ tài chính và dịch vụ quản lý tài sản cho hàng chục triệu khách hàng trên toàn thế giới.
Sức mạnh tài chính vững chắc: là một trong những công ty bảo hiểm nhân thọ hàng đầu thế giới, quản lý tổng tài sản giá trị hơn 829,4 tỷ USD (tính đến ngày 31/12/2017).
Cam kết đầu tư lâu dài tại Việt Nam: là doanh nghiệp 100% vốn nước ngoài đầu tiên được cấp phép kinh doanh bảo hiểm nhân thọ tại Việt Nam (tháng 6/1999), một trong những công ty bảo hiểm nhân thọ hàng đầu và là công ty bảo hiểm nhân thọ có vốn điều lệ lớn nhất tại Việt Nam tính đến hết năm 2017.

XÁC NHẬN CỦA BÊN MUA BẢO HIỂM

- Tôi đồng ý tham gia sản phẩm bảo hiểm chính này, các sản phẩm bảo hiểm bổ trợ đính kèm và cam kết sẽ thực hiện các nghĩa vụ theo Hợp Đồng Bảo Hiểm.
- Bảng Minh Họa này chỉ có hiệu lực nếu được nộp vào Manulife để cấp hợp đồng vào hoặc trước ngày 13/02/2021 và được đính kèm với Bảng Phân tích nhu cầu tài chính.
- Tôi hiểu Giá Trị Tài Khoản Hợp Đồng thay đổi tùy thuộc vào kết quả đầu tư thực tế, Phí bảo hiểm thực đóng và số tiền rút ra thực tế. Do đó, giá trị này có thể cao hơn hoặc thấp hơn so với giá trị ghi ở Bảng Minh Họa.
- Tôi hiểu rằng Hợp Đồng Bảo Hiểm sẽ mất hiệu lực nếu (i) các khoản phí bảo hiểm theo quy định tại Hợp Đồng Bảo Hiểm không được đóng đầy đủ hoặc (ii) Giá Trị Tài Khoản Hợp Đồng trừ đi các khoản Nợ (nếu có) nhỏ hơn 0, tùy sự kiện nào xảy ra trước.
- Tôi hiểu và đồng ý rằng Phí Bảo Hiểm Rủi Ro của sản phẩm bổ trợ sẽ được khấu trừ vào mỗi Ngày Kỷ Niệm Tháng Hợp Đồng từ Giá Trị Tài Khoản Hợp Đồng khi tôi tham gia các sản phẩm bảo hiểm bổ trợ, trừ sản phẩm Sống Khỏe Mỗi Ngày.
- Tôi cam kết đã khai báo trung thực tất cả thông tin cá nhân của tôi. Đồng thời, tôi xác nhận đã đọc cẩn thận cũng như đã được tư vấn đầy đủ các nội dung chi tiết trên tất cả các trang của Bảng Minh Họa này, nội dung của Điều khoản sản phẩm và Bảng Phân tích nhu cầu tài chính. Tôi đã hiểu rõ quyền lợi và trách nhiệm của tôi khi tham gia sản phẩm này, đặc biệt là các quyền lợi không đảm bảo phụ thuộc vào kết quả đầu tư của các Quỹ.

Ngày: _____

Chữ ký: _____
INS

XÁC NHẬN CỦA TƯ VẤN TÀI CHÍNH

Tôi, người ký tên dưới đây, cam đoan và xác nhận đã giải thích trung thực, đầy đủ và đã tư vấn cho khách hàng có tên nêu trên về chi tiết của Bảng minh họa này và nội dung của Quy tắc và Điều khoản của Hợp đồng bảo hiểm.

Ngày: _____

Chữ ký: _____

Họ và tên đại lý :

Mã số đại lý :



Trang 10 / 10

Minh họa số :

Số bảo hiểm dự kiến :

Ngày in : 14/01/2021 21:39:21

Bảng minh họa chỉ có giá trị sử dụng khi đầy đủ số trang.